

Gi a th k 19 Hoa K đã lâm vào cu c n i chi n tàn kh c, suýt đ a đ t n c đ n b v c c a s đ v toàn di n. Nh ng khi chi n tranh k t thúc (9/4/1865) nhân dân M quên đi h n thù, cùng b t tay vào vi c trùng tu đ t n c. Ba th p niên sau, HK tr thành m t n c đ i t b n hùng m nh. Năm 1898, h i quân HK đánh b i Tây Ban Nha Cuba và Puerto Rico. Đây là hai thu c đ a cu i cùng c a Âu Châu Tân th gi i. HK đã hoàn thành chính sách “Châu M c a ng i M” do TT James Monroe đ ra năm 1823: “T nay tr đi không m t c ng qu c Âu Châu nào có th đ t ách thu c đ a lên đ i l c Châu M này”.

V i s c m nh quân s , HK đã góp ph n đ c l c trong vi c k t thúc hai tr n đ i chi n l n nh t trong l ch s loài ng i (1914-1918 và 1939-1945). V i s c m nh v kinh t , HK đã giúp các n c b i tr n Đ c, Ý, Nh t v n lên t đ ng tro tàn đ nát vì chi n tranh, tr nên nh ng th l c hùng m nh. Ba m i năm sau khi Th chi n II ch m đ t, h đã đ ng ngang hàng v i các n c t ng đánh b i h , h p thành kh i th t c ng, b y n c k ngh có n n kinh t giàu m nh nh t c a th gi i trong nh ng th p niên cu i cùng c a th k 20.

Đúng m t th k sau khi n i chi n ch m đ t, HK tr c ti p can đ vào chi n tranh VN. Cu c chi n này đã kéo dài t khi TC II v a k t thúc. Chi n tranh khi n đ t n c b chia đôi, sau đó CS tái phát đ ng chi n tranh đ th ng nh t đ t n c. H u qu là chi n tranh tri n miên, nhi u tri u đ ng bào đã ch t vì bom đ n, đ t n c b tàn phá n ng n . Nh ng không có m t ch đ u nào cho th y cu c chi n s đ c k t thúc trong êm đ p. M t bên mu n th ng nh t đ t n c và áp đ t ch đ đ c tài CS lên toàn th dân t c. M t bên đ c s ng h c a HK chi n đ u b o v n n dân ch t do. Tr c th m ho đó, ngày 7/4/1965 t i Đ i h c John Hopkins, TT Johnson kêu g i C ng s n B c Vi t đ n bàn đàm phán gi i quy t chi n tranh b ng con đ ng hoà bình. M c tiêu c a HK là “n n đ c l p c a Nam VN đ c b o đ m v ng ch c đ h có th ho ch đ nh m i liên h riêng c a h đ i v i các n c khác mà không có s can thi p t bên ngoài. N i đây không ph i là căn c quân s cho n c nào và không liên minh v i n c nào”.

Dùng hai ngón tay: oanh tạc miền Bắc và đưa quân vào miền Nam, HK mới áp lực để Hà Nội ngó vào bàn đàm phán kết thúc chiến tranh bằng một hiệp định hoà bình với nội dung chính là hoà giải hoà hợp dân tộc, xoá bỏ hận thù và tôn trọng quyền tự quyết dân tộc. Hiệp định đáp ứng nguyện vọng của người dân VN là: đất lập, thặng dư, tự do dân chủ. HK còn dư thừa ngân khoản gần 5 tỷ đô la để giúp VN tái thiết đất nước thiêu hủy chiến tranh. Đáng lý VN đã trở thành một quốc gia tự do, dân chủ, giàu mạnh... Nhưng trái với kế hoạch của người Mỹ, sau chiến tranh, thế giới lại đưa một đấng VN qua “thảm cảnh thảm họa nhân”, qua sự vi phạm chà đạp nhân quyền, qua sự nghèo nàn của các chiến tranh có. Đau đớn hơn là các di dân chính trị thế giới, các cơ quan tuyên truyền khắp năm châu phát ra những tiếng nói vô cùng nhức nhối: “Việt Nam: kẻ cướp quốc gia”, “VN: Quân Pháo Á Đông”, “VN: vong bản nghĩa”, “VN: tráo trở lật lọng”, “VN: người giao dịch ăn mày”. Sau chiến tranh, VN là nơi tập trung những gì xấu xa nhất trên thế gian, thảm cảnh người ta còn khinh miệt VN như là những thú vật phạm tội phạm nhân phi “đầy cho bài học” và “sẵn sàng dạy thêm bài học thứ hai”, cô lập và trừng phạt VN chực máu cho đấng chực.

Trước 1975, Nam VN là một quốc gia đang trên đà công nghiệp hóa, mức độ kinh tế phát triển công nghiệp với Mã Lai, Ấn Độ, Thái Lan... Nhưng năm 1992 tập thể sau Thái Lan đến 20 năm. Lợi ích của người của VN chỉ với 205 đô la bằng phân nửa cái mức 410 đô la của Ngân hàng Thế giới dùng để định nghĩa thế nào là một nước nghèo. Ngày 27/6/1991, trong cuộc họp báo sau khi Địch hội VII Địch CSVN kết thúc, Tổng bí thư Địch Miền Bắc thốt ra như sau: “VN quá nghèo nàn lạc hậu, cần sự giúp đỡ của cộng đồng thế giới”. Đó CSVN mới gọi là bệ nôi nước ngoài vào đầu tư, giúp xây dựng xã hội chủ nghĩa. Khi gia nhập cộng đồng thế giới, CSVN lại bán rẻ tài sản quốc gia và danh dự dân tộc. Trong bài viết “Việt Nam 1992: Đuối tay và phát triển”, Giáo sư PKV đã viết “Khi giao dịch với người quốc, bệ nôi lãnh đạo CSVN dùng sự gian trá và lừa dối. Và nêu công đồng dân chúng phát triển sự ăn cướp, lừa dối, mang kẻ nghèo mãi mãi”. Ông trích dẫn một nhân chứng ô nhục cho dân tộc VN được đăng trên tờ Wall Street Journal ngày 22/6/1992:

“Điêu u kinh hoàng nhất cho dân tộc VN là sự sụp đổ của các người dân. Ăn cướp của công hay của người khác nay đã thông thường quá cho nên không ai còn cảm thấy mỉa mai có gì nữa vì họ không còn cách nào khác để sống”. (1)

Ba mươi năm sau khi nôi chực m đ (1975-2005) VN với còn là một trong vài ba nước nghèo nàn, đất tài và tham những những thế giới. HK tay lâm vào cảnh nôi chực, những ba thập niên sau họ trở thành một nước dân chủ tự do hùng mạnh. Sự công phần đó có phần do cách hành xử khác nhau của hai dân tộc? Tại Mỹ ngày 9/4/1865 công Lee Tổng Liên

Tham vọng quy hoạch lãnh đạo: nội bộ tinh hoa dân tộc

Tác Giả: Lê Quá Lâm

Chúa Nhật, 03 Tháng 5 Năm 2009 14:44

hiệp miến Nam tuyên bố đởu hàng, nháng ngái lính chián tháng chào nháng ngái lính bái trán nháng anh hùng. Họ bày tỏ sák kính tráng cáa nháng ngái Má đái vái nháng ngái Má: ká tháng ngái bái đởu đởc tôn tráng. Sĩ quan quân đái mián Nam đởc trá vá quê háng cùng vái binh sĩ cáa há ; lác láng ká binh đởc phép giáng a là tài sán riáng cáa há. Tinh thán mã tháng cáa ngái chián binh đã xoá tan mái hán thù. Trái lái ngày 30/4/1975 đái táng Dáng Văn Minh ra lánh đởu hàng, sau đó gán náa triáu quân nhân và viên chác chá đái mián Nam bá CS láu đáy trong các trái táp trung cái táo phán lán á vùng ráng núi mián Bác.

Nháng ngái CS có thá phán bác: chián tranh VN không phái là nái chián. Nháng khi Nixon thác hián VN hoá chián tranh, giái lánh đáo CS á Hà Nái đã không láng trá c báng ngoát này. Nghị quyát 19 cáa Ban Cháp hành Trung áng Đáng Lao đáng VN (tháng Giáng 1970) tiát lá: Bá Chính trá đã “sáng sát” khi HK quyát đánh rút quân khái Nam VN. Đáng sá dùng chiêu bài gì đá bián minh cho cuác chián cháng “Đá quác Má xâm lác”? Họ phái giái thích nhá thá nào trá c đá nghá hoà bình cáa Má: quân đái ngoái nháp rút khái MN đá nhân dân á đáy tá quyát đánh ván máng cáa há? Sau 6 tháng “má mám” BV đã tìm đáng cách đái phó. Họ lên án Viát hoá chián tranh là âm máu thâm đác cáa Nixon “thay màu da cho xác chát”: dùng thanh niên mián Nam VN chát thay cho binh sĩ Má. Nháng HK cũng không muán làm viác này, há muán hoà bình nên tá sau 1973 há đã giám đán quân vián cho đáng minh cáa há, đá thanh niên mián Nam khái chát mát cách vô ích vì đã có hiệp đánh ngáng bán. Chián tranh sá đáng kát thúc báng con đáng hoà giái dân tác, xoá bá hán thù.

Đái vái ngái CS láy giai cáp đởu tranh, láy hán thù dân tác làm đáng háng chá đáo thì làm gì có viác hoà háp hoà giái, xoá bá hán thù? Họ phái theo đáng con đáng do Liên Xô vách ra. Nháng gì Lenin thác hián tái Nga tá năm 1917 đởu đởc CSVN thác hián tá năm 1975. CS Nga thác hián viác quác háu hoá các xí nghiáp lán nhá, tráng thu láng thác, cáng bách lao đáng. Chính sách này làm nông dân bát mãn không cháu sán xuát. Sán láng vá mùa 1921 cháa báng phân náa so vái nháng năm trá c, trong khi mác sán xuát ká nghá sát xuát chá còn 1/7 so vái năm 1913. Đá cáu ván nán kinh tá suy sáp, Lenin cháp nhán “mát sá rút lui” áp đáng chính sách kinh tá mái (New Economic Policy) tá 1921. Ông cho phép chá nghĩa tá bán đởc phác hái nhám lái đáng kinh tá tá bán đáng phát trián sán xuát. Tá 1928 Stalin bát đởu thác hián viác ká nghá hoá xã hái chá nghĩa. Còn tái VN, sau thái gian “tián nhanh tián mánh lên chá nghĩa xã hái”, nán kinh tá quác doanh gán nhá bá đáng trá vì thiáu nguyên liáu trám tráng, cáng thiáu gáo phái ăn đởn bo bo. Đáng CSVN phái đái mái, thác hián kinh tá thá tráng. Tá giáa năm 1991, CSVN thác hián chá nghĩa xã hái theo quan đáng đái mái cáa tân Táng Bí thá

Đ M i: “Ch nghĩa t b n do đ ng CS lãnh đ o”. Đây là m t hình th c c a các ch đ phát xít tr c đây.

C hai n c đ u g p khó khăn nh nhau sau khi giành đ c quy n l c... Nh ng câu h i đ c đ t ra là t i sao, ch sau hai th p niên (1917-1937) Liên Xô tr thành c ng qu c k ngh th ba th gi i ch đ ng sau M và Đ c. Còn CSVN 30 năm sau (1975-2005) v n còn là m t n c nghèo so v i các lân bang Đ Đông Nam Á?

Vì LX t ng là m t đ qu c, nên sau Cách m ng tháng 10 (1917) Lenin còn mu n gi i phóng t t c các dân t c b áp b c trên kh p th gi i đ hình thành m t hình th c đ qu c m i: đ qu c CS. Năm 1919 ông thành l p Qu c t III, đ a ra kh u hi u “đoàn k t qu c t gi a giai c p vô s n và các dân t c thu c đ a”. Lenin coi vi c gi i phóng các n c thu c đ a là m t b ph n ch y u c a Cách m ng vô s n th gi i. Vì th cùng v i vi c phát tri n kinh t , Stalin còn g p rút xây đ ng n n k ngh quân s kh ng l có th cung c p đ y đ cho m t b máy chi n tranh l n nh t hoàn c u tr c Th chi n II. Tham v ng c a Stalin là gi i phóng t t c các thu c đ a c a các c ng qu c Tây ph ng và đ t vào quỹ đ o Qu c t CS.

Còn nhà n c CSVN ch là m t ch h u, nên sau 30/4/1975 ph i t ùng ph c vào Đ qu c LX. Ngoài chuyên chính vô s n, LX là ch đ a v ng ch c nh t đ duy trì và b o v lâu dài v trí đ c tôn lãnh đ o c a đ ng CS. Năm 1956 Khrushchev đã đ a xe tăng vào Budapest đàn áp ng i dân Hung đòi t do. Năm 1968 Brezhnev đ a chi n xa vào Prague uy hi p ng i dân Ti p Kh c khi h đòi dân ch . Năm 1978 Brezhnev đ a quân vào Afghanistan khi th y chính quy n CS Kabul có nguy c s p đ . Tham v ng b o v quy n l c c a gi i lãnh đ o CSVN đã t o ra th m ho l n cho c dân t c t sau 1975 s đ c đ c p ph n sau.

Chß nghĩa Mác Lê du nhập vào VN xuất phát từ tham vọng khát khao quy hoạch của vß sáng lập đßng CSVN: ông Hồ Chí Minh. Năm 1911 khi vßa đßt chân đßn Pháp ông đã làm đßn xin vào học ở trường thußc đßa (École Coloniale) -nßi đào tạo các quan cai trị ở các thußc đßa. Ông cũng làm quan cho thực dân bßt thành, đßn xin học bổng bác vì không hßi đß đßu kiện, ông phải tìm đßn Mßc Tß Khoa tìm số học thußn của QTCS -nßi đang chiêu dßnh những người dân thußc đßa và vßa có lòng yêu nước và có tham vọng lớn. Ông HCM đßn Pháp cùng với vßi cß Phan Châu Trinh, và những bßc thực tiễn gia nhập của thân sinh là cß Phó bßng Nguyßn Sinh Huy, bßn tù Côn Đảo của cß Phan, nên ông Hồ đßc học trong nhóm Ngũ Long của cß Phan Châu Trinh (ngoài cß Phan và HCM còn có các thanh niên Tây học yêu nước như Phan Văn Trßng, Nguyßn Thß Truyßn và Nguyßn An Ninh).

Năm 1919, ông HCM nhân danh những người VN yêu nước ký tên Nguyßn Ái Quốc trong bản yêu sách 8 điểm do nhóm cß Phan soạn thảo, gọi đßn các nước Đßng minh đang nhóm họp tại Versailles. Nội dung bản thảo những yêu cầu Hồ Ái Quốc Liên can thiệp buộc Pháp sửa đßi chính sách thußc đßa ở VN. Đó tên tuổi Nguyßn Ái Quốc nổi bật trong số các kiến nghị VN ở Pháp.

Những giới thiệu của Nguyßn Thß Truyßn -mßt kẻ soạn hoá học nổi tiếng thiên tài, nên ông HCM đßc gia nhập đßng Xã hội Pháp (Quốc tế II) và quen biết nhiều nhân vật cánh tay Pháp như Leon Blum, Marius Moutet, Marcel Cachin...Khi Lenin thành lập Quốc tế III, HCM cùng một số đßng viên Xã hội cánh tay tham dự Đại hội Tours 1920 bß phiêu tán thành Đß Tam quốc tế đßa đßn việc thành lập Đßng CS Pháp. Lúc đó ông HCM vẫn chưa hiểu rõ thế nào là Quốc tế thứ hai và Quốc tế thứ ba. Do đó ông đßt câu hỏi: “Quốc tế nào đßng về phía các dân tộc thußc đßa?” Ông đßc trả lời là Quốc tế thứ ba. (2) Đó là đßng cß thúc đẩy ông HCM đßng hßn với Quốc tế CS của Lenin chứ vì thế chế này chỉ trường tồn những người về giới phóng thußc đßa. Thế đó ông HCM có dịp nghiên cứu bản Luận cương của Lenin về vấn đề dân tộc và thußc đßa. Đßc xong tác phẩm này ông mừng rỡ thét lên “Đây là cái cần thiết cho ta! Đây là con đßng của ta” (3) Bản Luận cương của Lenin đßc HCM coi như là “quyển cẩm nang thần kỳ” giúp ông thực hiện hoài bão của nước. Và Lenin cũng đã chiêu dßnh đßc một người học trò nhiệt tình như đß bành trßng chủ nghĩa CS qua con đßng giới phóng dân tộc.

Mùa hè 1923, v i t cách đ i bi u các n c thu c đ a, HCM đ c đ ng CS Pháp g i đ n M c T Khoa tham d Đ i h i Nông dân Quốc t và các Đ i h i l n III và l n V c a QTCS và đ c c vào Ban ch p hành Trung ng. Ông l i Nga m t năm và đ c b i đ ng nghi p v t i tr ng Đ i h c Công nhân Đông ph ng. T đây ông HCM đã tìm đ c ch d a qu c t v ng ch c vì QTCS coi phong trào cách m ng gi i phóng dân t c c các n c thu c đ a là m t b ph n kh ng khít c a cách m ng vô s n th gi i mà giai c p vô s n qu c t (LX) có nhi m v ph i giúp đ và ng h đ đánh đ ch nghĩa đ qu c.

Sau khi có đ m t a là LX, ông HCM d a vào nh ng nguy n v ng thi t tha c a nhân dân v đ c l p t do đ hô hào h làm cách m ng. LX không giúp CSVN giành đ c quy n l c nh các n c CS Đông Âu...Nh ng khi giành đ c chính quy n, ông HCM dùng b o l c c a n n chuyên chính vô s n đ c ng c quy n l c và ph c v QTCS.

Nh c sĩ Tô H i, m t đ ng viên CS đã tham d ngày ông HCM giành đ c chính quy n h i tháng 8/1945, ghi l i ngày l ch s này trong quy n H i ký c a m t th ng hèn nh sau: “Đúng ngày 17/8/1945 chúng tôi kéo nhau đ n qu ng tr ng Nhà hát l n Hà N i mít tinh chào m ng chính ph Tr n Tr ng Kim. Cu c mít tinh b t đ u đ c m y phút b ng hàng lo t c đ sao vàng đ c tung ra, c qu ly b gi t xu ng và trên b t di n gi xu t hi n m t ng i đeo p c-ho c, đ đ đàn di n thuy t, kêu g i đ ng bào đi theo Vi t Minh đánh Pháp đ u i Nh t, đòi l i áo c m, t do, xoá b gông xi ng...Nh ng kh u hi u v a phát ra đã có hàng ngàn ng i hô to h ng ng. Không m t ti ng súng. Không m t s ph n ng t ai, t đâu, dù tr i lính Nh t cách đó ch kho ng 300 mét! Cu c kh i nghĩa thành công nh th đó! Sau này lo i thanh niên “yêu n c h n nhiên” b n tôi đâu có dám lên ti ng khi nghe ng i ta t tâng b c k công v i l ch s r ng “Đ ng đã lãnh đ o toàn dân n i d y đánh Pháp, đ u i Nh t giành t do, đ c l p cho đ t n c”. (Vi t Lu n, Th Ba 21/04/2009)

Giành được chính quyền ông HCM đứng ra tiếp đón quân Trung Hoa Quốc Dân Đảng thay mặt Đảng Minh đến giải giáp quân Nhật tại vĩ tuyến 16 trở ra Bắc. Do sự dàn xếp của Trung Hoa, chính phủ liên hiệp Quốc Cộng ra đời. Đến tháng 3/1946 quân Pháp đổ bộ lên miền Bắc thay quân Trung Hoa, theo hiệp ước Pháp Hoa ký kết tại Trùng Khánh ngày 28/2/1946. Jean Sainteny được Cao ủy Pháp ở Đông Dương cử đến Hà Nội thay thế ông theo với Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà với việc thay thế quân Trung Hoa và tiếp quản lại chính trị VN. Ông HCM và Sainteny đã ký Hiệp ước sơ bộ mừng 6/3/1946 trước sự chứng kiến của đại diện Bộ Tổng Lãnh sự quán Anh và phái Bộ Hoa Kỳ. Nội dung gồm ba điểm như sau:

□ Pháp công nhận nước VNDCCH là một nước tự do, có chính phủ riêng với quân đội và tài chính riêng và là một thành phần của Liên bang Đông Dương thuộc khối Liên Hiệp Pháp. Riêng Nam Bộ tạm thời do Pháp quản lý để chờ cuộc trưng cầu dân ý của dân chúng Nam Bộ, Pháp hứa sẽ thừa nhận những quy định của cuộc trưng cầu dân ý này.

□ Chính phủ VNDCCH phải lấy tình thân thiện mà đón tiếp quân Pháp, chiểu theo thoả hiệp quốc tế vào thay quân Trung Hoa.

□ Sau khi hai bên đã ký, thì phải thi hành ngay những điều đã qui định và mỗi bên phải tìm cách đình chỉ các cuộc xung đột. Quân đội hai bên nguyên tại chỗ, tạo không khí hoà hoãn để mọi cuộc thương thuyết theo tinh thần thân thiện và chân thành.

Quân TH là chủ của của các đảng phái Quốc gia tham gia Chính phủ liên hiệp Quốc Cộng. Sau khi TH rút khỏi miền Bắc, ông HCM thay thế ông thuyết với Pháp, thay vì hợp tác thân thiện với các đảng phái chính trị để đấu tranh với Pháp, HCM lại sát hại những quốc gia để lập. Giữa năm 1946 khi đến Paris thay thế ông theo với chính phủ Pháp với nền độc lập nước nhà, một đảng viên CS thuộc phái Trotsky chết vì HCM với việc lãnh tụ nhóm Đột tiến VN là Thủ Thủ Bộ Việt Minh sát hại. Ông trả lời: “Ông Thủ là một nhà ái quốc lớn và chúng tôi rất buồn khi hay tin ông chết... Song tất cả những người đi sai con đường do tôi đã vạch ra phải bị tiêu diệt” (4)

Trước khi ông HCM đi Pháp, Thủ tướng Việt Trung Đảng Cộng Sản Đông Dương (dù tuyên bố giới tán đả phù hợp với tình thế) ra chủ trương: “Đi u cát tá là trong khi má cuộc đàm phán với Pháp, không ngừng nghỉ một phút công việc của số nán sàng kháng chiến bất cứ lúc nào và đấu và nhất định không để cho việc đàm phán với Pháp làm nhát tinh thần quyết chiến của dân tộc ta”. (5) Cuối năm 1946, ông Hồ kêu gọi toàn quốc kháng chiến phát động chiến tranh chống thực dân Pháp. Chủ trương này hoàn toàn phục vụ cho mưu đồ chiến lược của Stalin vì lúc bấy giờ QTCS đang hình thành hệ thống XHCN thế giới để đứng đầu và khống chế toàn bộ nhân do HK lãnh đạo. Hồ uáng là chín năm chiến tranh tàn khốc, đất nước chia đôi.

Đá phát động chiến tranh giới phóng miền Nam, Đảng CSVN lên án “Đá cuộc Má và tay sai âm mưu chia cắt đất nước, háu nô dách lâu dài nhân dân miền Nam”. Ông HCM dùng những lời lẽ má dân rát kêu gọi khái động lòng ái quốc của người chiến đấu bảo: “Miền Nam là máu của máu VN, là da thịt của da thịt VN”, nào là “Đát nước VN là mát, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”. Cuối cùng đi đến kết luận toàn dân “Quyết tử cho tự quốc quyết sinh” vì “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Do đó, máu của thanh niên miền Bắc đã nhuộm đỏ chiến trường ba nước Đông Dương.

Bán năm sau khi HCM qua đời, tình hình thế giới thay đổi hẳn. HK tìm cách nâng cao uy tín của Bắc Kinh: Năm 1971 họ không dùng quyết định quyết, giúp Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa gia nhập LHQ, trở thành hội viên thường trực HĐBA ngang hàng với LX và HK. Năm 1972 đích thân TT Nixon đến Bắc Kinh hội kiến với Mao Trạch Đông, coi ông ta như là lãnh tụ Thế giới thứ ba để bàn thảo những vấn đề lớn của thế giới: sự xung đột giữa Thế giới Tự do và các nước XHCN. Nhờ đó TC đã háu thuán HK kết thúc chiến tranh VN bằng HĐ Paris. Sau này khi trao gán Huân chương Danh Dự của Quốc Hội, để tưởng thưởng công lao của Thủ tướng sĩ Roy P. Benaridez trong cuộc chiến VN, TT Ronald Reagan tuyên bố: “Các anh chiến đấu trên võ không mang theo chiến tranh, không phải vì các anh bị đánh bại mà vì nguái ta không muốn các anh chiến tranh”. Chiến tranh VN kết thúc chứng tỏ nhân dân miền Nam là kẻ chiến thắng duy nhất, họ sẽ quyết định tương lai miền Nam, chứ không bị một cuộc chiến nào bên ngoài áp

đ t...Nh ng các th l c c m quy n VNCH n CSVN do tham quy n c v , ch mu n làm tay sai cho ngo i bang đ gi v ng ngô v lãnh đ o lâu dài, h không ch p nh n các cu c b u c dân ch t do có giám sát qu c t .

Khi HK gi m quân vi n, TT Thi u ra l nh rút b Vùng Chi n Thu t I và II, ông tuyên b : “Vi n tr nhi u thì gi nhi u, vi n tr ít thì gi ít”. Rõ ràng là cung cách c a m t tên lính đánh thuê. Trong di n vẫn t ch c, TT Nguy n vẫn Thi u ch trích HK:

“Các ông b t chúng tôi làm m t vi c mà các ông đã không làm n i v i n a tri u binh hùng t ng m nh và chi phí c 300 t m kim trong sáu năm tr i. N u tôi không nói r ng các ông đã b C ng s n đánh b i . Vi t Nam thì tôi cũng xin th a r ng các ông cũng không th ng đ c h . Nh ng các ông đã tìm m t l i tháo lui trong danh d . Và bây gi ,khi quân đ i chúng tôi thi u súng ng, đ n d c, tr c thăng, phi c , và B-52... Các ông đ các chi n sĩ c a chúng tôi ch t đ u i d i làn m a đ n c a đ ch. Đó là hành đ ng vô nhân đ o c a m t đ ng minh vô nhân đ o”.

Ông Thi u quên r ng khi Đ i tá Nguy n Huy L i, C v n quân s phái đoàn VNCH v a đ n Paris tham đ hoà đàm, Đ i sĩ Cyrus Vance (sau này là Ngo i tr ng M th i TT Carter) đích thân đ n ti p ông. Đ/s Vance r t l ch s và đi th ng vào v n đ : Đ i tá nghĩ th nào v hoà đàm này? Ông L i tr l i: *“Tôi không th tr i khác h n l p tr ng chính th c c a chính ph là VNCH s th ng trong cu c chi n này. V n đ là c n th i gian vì quân đ i đang trong th i k c i t và gia tăng quân s . Minh đ n hoà đàm là đ t th n chí hoà bình”*. Ông Vance tr l i ngay: *“Đ i tá nh m r i. Vì mình không th ng đ c trong cu c chi n này, nên mình m i ph i t i đây tìm m t tho h i p”*.

(6)

Khi m t h t quy n l c ông Thi u không còn bình tnh, ông càng l rõ mình là tay sai c a M . Hà N i t cáo Vi t hoá chi n tranh là âm m u thâm đ c c a M “thay màu da cho xác ch t”. Nh ng HK không bao gi b t VNCH làm m t vi c mà ng i M không làm n i. Ông Thi u đã “t quy n” làm vi c đó đ duy trì quy n l c c a mình. Và vi c làm đó là “hành đ ng vô nhân đ o

c a m t v t ng t l nh vô nhân đ o”. Ông có m t câu nói đ đ i: “Đ ng nghe nh ng gì CS nói, mà hãy nhìn k nh ng gì CS làm!”. S dĩ đ ng bào không nghe l i ông, vì h nhìn k nh ng vi c ông làm: “Ông dung túng tham nhũng và cho phép gia đình và bà con l m đ ng ch c v c a mình. Ông đã dung túng s tham nhũng trong chính ph trung ng đ đ i l y lòng trung thành. Ông nghĩ r ng l m đ ng quy n th là m t h th ng đã có t lâu, và ông không tin là có th thay đ i đ c gi a chi n tranh”. Đó là nh n xét c a Ti n sĩ Nguy n Ti n H ng, và ông k t lu n: “Ông (Thi u) đã l m khi cho r ng ph i ch p nh n tham nhũng đ ti n hành cu c chi n tranh ch ng C ng. V n đ tham nhũng đã bôi x u hình nh chính tr c a ông, c a chính ph , và làm gi m kh năng c a VNCH” (7)

HK th y rõ chính ph VNCH không th nào th ng CS đ c b ng bi n pháp quân s , vì Hà N i đã đ li u m t cu c chi n tranh tr ng k , h s n sàng hi sinh đ n ng i VN cu i cùng đ gi i phóng mi n Nam. VNCH ch th ng đ c b ng chính nghĩa t do. HĐ Paris là ph ng ti n đ ng i dân mi n Nam ch m đ t chi n tranh và chi n th ng CS. Càng quân vi n, Thi u và bè đ ng càng tham nhũng, CS càng m nh, thanh niên ch t càng nhi u. HK không đ i gì đ Thi u ti p t c bòn rút trong cu c chi n nh t đ nh thua, nên ph i chuy n sang th tr n khác. Ông Thi u và nh ng ng i trung thành c a ông m t h t quy n l c càng lên án M ph n b i.

Trong lúc ng i Qu c gia lên án M , nh ng ng i CS lên án đàn anh TC ph n b i. Hà N i công b B ch th S th t quan h Vi t Nam- Trung Qu c trong 30 năm qua, t cáo B c Kinh trong cu c chi n VN v a qua đã ba l n ph n b i Cách m ng VN, mà “l n sau càng đ c ác, b n th u h n l n tr c”. H t cáo B c Kinh nào là “th c hi n chi n l c bành tr ng đ i dân t c và bá quy n”, nào là “l t ng c chính sách liên minh, đ i b n thành thù, đ i thù thành b n nhanh chóng và toàn di n”. Hà N i ti t l : “Nh ng ng i c m quy n B c Kinh còn khuyên M “đ ng thua Vi t Nam, đ ng rút lui kh i Đông nam châu Á”. Thâm đ c h n n a, h tìm cách lôi kéo nhi u t ng tá và quan ch c ng y quy n Sài Gòn h p tác v i h , th m chí cho ng i thuy t ph c t ng Đ ng Văn Minh, “t ng th ng” vào nh ng ngày cu i c a ch đ Sài Gòn, đ ti p t c ch ng l i cu c T ng ti n công và n i đ y c a quân và dân mi n nam Vi t Nam”. (8)

Vì nguyên do trên, sau khi thống nhất đất nước, Hà Nội đứng hàng đầu về phía LX, cam kết số “tiếp tục kế vai sát cánh với các nước xã hội chủ nghĩa anh em chúng tôi nghĩa đồng chí, đồng đội là đồng chí của M”, nhằm chỉ đích danh vào LX để báo về nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. (9) Ngoài ra để báo về miền Nam và để “giải phóng” (CS hoá) Hà Nội đưa ra chiêu bài tình đoàn kết chiến đấu ba nước Đông Dương” để chốt chốt Miền Lào vào VN. Chủ tâm của CSVN là kiểm soát toàn cõi Đông Dương, hệ thống nhúng lặc lợng kháng chiến VNCH dùng lãnh thổ Miền Lào làm bàn đạp để phục vụ. Đều mà họ đã làm trong hơn một thập niên qua để thôn tính MN. Đó đó tạo ra cuộc chiến Đông Dương liên tục ba giữa Khmer Đỏ và CSVN.

Mới hôm khich giữa Bắc Kinh và Hà Nội bắt đầu bùng nổ liên khi TC nêu ra vấn đề “nổ n nổ”, tuyên cáo chính quyền CSVN xua đuổi, bài xích và khống chế người Hoa. TC kêu gọi Hoa Kỳ ở VN trở về nước. Cuối năm 1977, Hà Nội bắt đầu công bố sách lược người Hoa ở vùng biên giới mà không chú ý đến là công dân VN phải trở về TQ học tập sâu vào nội địa VN. Bắc Kinh coi đó là sự phản bội tình hữu nghị Việt Hoa do sự thúc đẩy của Mác Tá Khoa. Do đó từ mùa Hè 1978 TC bắt đầu chiến dịch cô lập VN. Vì sự đe dọa này, Tổng bí thư Lê Duán đến Mác Tá Khoa cùng Brezhnev ký Hiệp định hữu nghị hợp tác Xô Việt ngày 3/11/1978. Đưa vào LX, cuối năm 1978 Hà Nội đưa quân sang Campuchia, lật đổ Chính phủ Kampuchia Dân chủ (Pol Pot) để Bắc Kinh thu hồi. Với hành động này, Hà Nội không những gây chiến và khiêu khích TC mà còn đào sâu thêm mối hận thù năm 1975 khi họ bắt Chính phủ Dân Chủ Văn Minh, phá bình thản chiến lược của TC. Ngày 17/2/1979 Đứng Tiáu Binh đi đầu động máy chác ván quân má cuộc tấn công qui mô vào VN trên tuyến biên giới dài hơn 1000 cây số, để “đẩy cho VN một bài học”.

Tháng 6/1980, khi đến LX nhận lãnh giới thiệu ông Quác tá Lenin, Lê Duán đề cao: “Liên Xô là người bạn hùng mạnh của VN trong giai đoạn VN phải đứng đầu về phía bạn bè bạn bè Trung Quốc” Nhưng sau đó, ông Duán thú nhận: “Đứng tuy nhiên đầu chúng tôi và phần đông quốc tế, VN phải đối phó với một kẻ thù rất đáng sợ và phần vượt qua rất nhiều khó khăn”. (10) Từ khi xâm lược Campuchia, Hà Nội bắt Bắc Kinh đe dọa trừng phạt “làm cho VN đổ máu đỏ tươi”. Một khác TC hứa chi viện cho Pol Pot chiến đấu cùng nhằm làm cho CSVN bất sa láy ở Campuchia và kết quả vì cuộc chiến này. (11) Song ông Lê Duán tin tưởng: “Sự giúp đỡ quý báu của Liên Xô là điều kiện không thể thiếu để tiến lên xã hội chủ nghĩa, vượt qua giai đoạn phát triển của bạn bè chúng tôi”. (12) Nhưng không may là chế độ của chúng ta LX sụp đổ năm 1991. Lenin -người mà HCM ca tụng như là “người thầy, người cha, là ngôi sao sáng” hàng đầu ông đứng hàng đầu xã hội - bắt chính những người lãnh đạo cao cấp nhất của đảng CSLX đổ sụp, báo tàng vị chiến thắng của những di tích của ông bắt đóng cửa, thành phố mang tên

ông bỏ xoá tên, thi hài ông bỏ đßng mang ra khßi Công trßng Đß.

LX sßp đßnh ngß mßi thù cßa TC vßn cßn đßng...Song đß bßo vß quyßnh lßc, gißi lßnh đßo CSVN xin nßi lßi bang giao vßi Bßc Kinh, cam kßt hßp tßc chßt chß vßi TC chßng đß qußc Mß, bßo vß xßa hßi chßng hßa. Lßi cßng chißu bài chßng đß qußc Mß và xßy đßng chßng hßa...Nhßng tß sau 1975 “Chißn lß cßa Trung Qußc là đßt tßu tißn cao nhßt vßo vißc tranh thß Mß, phßng Tây, ASEAN đß phßc vß mßc tißu ‘bßn hißn đßi hoßa’”. Đó là nhßn xét cßa cßu Thß trßng Bß Ngoßi giao CSVN Trßn Quang Cß. Bßc Kinh cßn nßi rß hß coi quan hß vßi Vißt Nam sau nßy chß nßm trong phßm vi quan hß gißa hai nßc láng gißng... Quan hß Vißt Nam - Trung Qußc khßng thß làm cho Mß và ASEAN lo ngßi”. Trong quyßnh Hßi ißc và suy nghĩ (2003), ông Trßn Quang Cß, ngßi đß đßi dißn Hà Nßi trßc tißp đßnh phán vßi Bßc Kinh tßi Thành Đß nhßn xét: “Cußc hßi đßnh Thành Đß là mßt sai lßm hßt sßc đßng tißc vß đßi ngoßi. Vì nßn nóng cßi thißn vßi TQ, đßnh ta đßnh đßng mßt cách sai nguyßn tßc, tßng rßng thoß thußn nhß thß sß đßnh cß lòng Bßc Kinh, nhßng vißc bßnh thßng hoßa vßi TQ làm cho uy tßn qußc tß cßa ta bß hoßn . TQ mßt mßt bßc nhßng đßng cßa ta nhßng mßt khác lßi đßng ngay nhßng đßng đß chßi xßu ta vßi các nßc khác nhßm tißp tßc cß lßp ta”.

Hßn 10 thß kß qua, trßi qua các trißu đßi tß Đßnh Lê Lý Trßn Lê Nguyßn đßnh thßi Pháp thußc, đßt nßc ta ngày càng mß rßng...Nhßng tß khi hßp tßc toàn dißn vßi TQ, chß trong vòng 10 nßm, mßt phßn lßnh thß và lßnh hßi lßn lßt tß vào tay ngoßi bang. Nßu khßng vì tham vßng quyßnh lßc, đßt phßc lßi nhßn dân lên trên hßt, Hà Nßi theo gßng Bßc Kinh “đßt tßu tißn cao nhßt vßo vißc tranh thß Mß và phßng Tây” thì mßi quan hß TC và CSVN ngày nay có thß phát trißn tßt hßn? Còn tham vßng cßng cß quyßnh lßc, duy trì chß đßng chuyên chính, các lßnh tß CSVN cßn phßi nhßng bß nhißu trßc nhßng đßnh hßi cßa Bßc Kinh. Đßnh u này khißn lòng dân than oán. Sß rßng mßt ngày nào đó “thßn trißu” hß đßnh kß trßng phßt kß phßn bßi đßnh lßy lòng dân VN xßy đßng mßi hßu ngß gißa hai dân tßc Vißt Trung.

Đßc lßp - Tß do - Hßnh phúc mà toàn dân hßn hoan đßnh nhßn hßi nßm 1945, chß có trên gißy

Tham vọng quy hoạch công cộng của giới lãnh đạo: nổi bật những nhà dân tộc

Tác Giả: Lê Quá Lâm

Chúa Nhật, 03 Tháng 5 Năm 2009 14:44

t. Những người đó chỉ để lại ảnh hưởng, không bao giờ có. Trong buổi thuyết trình về đề tài “Nga Xô: hiện tại và tương lai” (Russia: Today and the Future) do tổ chức Harriman Institute tổ chức, diễn ra tại trường Columbia University vào ngày 02/01/2007, trước hàng ngàn công to, thu hút nhiều thành phần và công nhân, ông Mikhail Gorbachev cựu TT Liên Xô kiêm Tổng bí thư Đảng CS LX đã nói: “Chỉ để CS mà tôi đã mang công đưa ra phố, chỉ toàn là sự tuyên truyền và các cán bộ đảng (trong đó có tôi) chỉ đưa hành quyết gia đình sự gian dối”. (Viết Luận, 16/01/2007)

Chỉ có con đường giúp đất nước thoát qua thảm họa là giới lãnh đạo phải tích cực tham vọng quy hoạch công, bàn giao cho thế hệ trẻ đưa hành đất nước. Giới trẻ không bị quá khổ và đênh kiến chính trị chi phối, học hỏi công nghệ hiện đại và khôn ngoan hơn những người đi trước. Đó là đưa khung cảnh vì thế mà trẻ em đất nước từ 1945 đến nay, đã chứng minh khả năng công các thế hệ trẻ.

Lê Quá Lâm

(1) Phạm Kim Vinh, “Việt Nam 1992: Huyền thoại của đất & phát triển”, Viết Luận Xuân Quý Dậu, Úc Châu, 1993.

(2) Hồ Chí Minh, Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội. NXB Sự Thật, Hà Nội, 1970, tr. 288.

(3) Neil Sheehan, A bright Shinning Lie. Picador, London, 1990, p. 157.

(4) Cao Văn Luận, Bên Dòng Lịch Sử: Hồi ký 1940-1965. Nxb Đßi Nam, Sài Gòn, 1966, tr. 97.

(5) Đßc cßng bài giới thiệu lịch sử Đßng CSVN. Nxb Bßi Đßi hßc và Trung hßc Chuyên nghiệp, Hà Nội, 1980, tr. 163/64.

(6) Nhật báo Người Việt Úc Châu số 462 Thứ Bảy 26/10/2002 (Trích báo Ngày Nay Hoa Kỳ)

(7) Nguyễn Tiến Hoàng và J. L. Schecter, Bí Mật Dinh Đßc Lßp. C& K Promotions, Los Angeles, 1987, tr. 432-433.

(8) Sự thất quan hệ Việt Nam – Trung Quốc trong 30 năm qua. Nxb Sự Thất, Hà Nội, 1979, tr. 70

(9) Lê Dußn, Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của đảng ta. Nxb Sự Thất, Hà Nội, 1985, tr. 112.

(10) Như trên, tr. 209-210

(11) Sự thất quan hệ Việt Nam – Trung Quốc..., Sđd, tr. 90 + 84.

(12) Học Viện Quan hệ Quốc tế, Thế giới có tính thời đại và cuộc đấu tranh trên mặt trận đối ngoại của nhân dân ta. Nxb Sự Thất, Hà Nội, 1985, tr.55.